



## 27V2Q

### Elegant, super-thin, 3-sides frameless 27" display

The 27V2Q boasts a 3-sides frameless 27" IPS display in Full HD resolution, with hidden "Edge" frame design and sturdy metal stand. Ready for fast pace games and moving pictures with FreeSync, 75Hz refresh rate and 5 ms response time.

### TỔNG QUAN

Tên mẫu	27V2Q
Kênh	B2C
Dòng sản phẩm	Value-line
Dòng thiết kế	V2
Ngày ra mắt (dự kiến)	29-05-2018

### MÀN HÌNH

Kích thước màn hình (inch)	27
Kích thước màn hình (cm)	68,58
Phẳng/Cong	Flat
Độ cứng của màn hình hiển thị	3H
Độ phân giải của bảng điều khiển	1920x1080
Tên độ phân giải	FHD
Tỷ lệ khung hình	16:9
Loại bảng điều khiển	IPS
Loại đèn nền	WLED
Max Tốc độ làm mới	75 Hz
Thời gian phản hồi GtG	5 ms
Tỷ lệ tương phản tĩnh	1000:1
Tỷ lệ tương phản động	20M:1
Góc nhìn (CR10)	178/178
Màu sắc màn hình hiển thị	16.7 Million
Brightness in nits	250 cd/m2
Mật độ điểm ảnh (mm)	0,3114

**NGOẠI THẤT**

Loại viền (mặt trước)	3-sided frameless
Màu viền (mặt trước)	Black
Màu tủ (mặt sau)	Black

**CÔNG THÁI HỌC**

Nghiêng	-5/23
Trục	No

**KẾT NỐI VÀ ĐA PHƯƠNG TIỆN**

HDMI	HDMI 1.4 x 1
Cổng màn hình hiển thị	DisplayPort 1.2 x 1
Bộ chia USB	-

**ĐA PHƯƠNG TIỆN**

Micrô tích hợp sẵn	-
Đầu ra âm thanh	Headphone out (3.5mm)

**TÍNH NĂNG**

Công nghệ đồng bộ (VRR)	Freesync
Công nghệ loại bỏ ánh sáng xanh	Low Blue Light
Flicker-Free	Flicker Free

**SỰ BỀN VỮNG**

Energy star	Energy star 8
-------------	---------------

**QUYỀN LỰC / MÔI TRƯỜNG**

Nguồn cấp điện	External
Nguồn điện	100 - 240V 50/60Hz
Công suất tiêu thụ ở chế độ chờ tính bằng watt	0,5
Công suất tiêu thụ khi tắt tính bằng watt	0,5
Lớp năng lượng	D

**KÍCH THƯỚC SẢN PHẨM**

Kích thước sản phẩm bao gồm cả đế (RxCxS) mm	609.9(H) x 464.3(W) x 200(D)
Kích thước đóng gói (RxCxS) mm	555(H) x 694(W) x 149(D)
Tổng trọng lượng bao gồm cả bao bì (tính bằng kg)	6,05
Trọng lượng tịnh không bao gồm bao bì (tính bằng kg)	4,22

**TRONG HỘP CÓ NHỮNG GÌ**

Cáp HDMI	1.8
Cáp nối cổng màn hình hiển thị	1.8
Cáp điện C7	1.5

**THÔNG TIN KHÁC**

MTBF	50.000 hours (excluded backlight)
MTBF (không bao gồm bảng điều khiển)	50.000 hours

**TUÂN THỦ QUY ĐỊNH**

ISO 9241-307	✓
--------------	---